

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS-ST
Ngày 18-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sanh
Ông Hoàng Minh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị L Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tri N (Tên gọi khác: Q); sinh ngày: 03/01/1988 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: K111/H20/17 C, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không xác định; mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; vợ là Lê Thị V, có 02, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án:

Ngày 17.8.2016, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 28.11.2018, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã tính tái phạm).

Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu ngày 20/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Nguyễn H, sinh năm: 1965. Địa chỉ: 70 H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Bà Trần Ngọc Mai L, sinh năm: 2001. Địa chỉ: 115 N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê Văn V, sinh năm: 1997. Địa chỉ: 82 N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ông Trịnh Quang Đ, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Tổ 133, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ông Hoàng Tuấn A, sinh năm: 1992 và bà Đặng Thị Hải Y, sinh năm: 1995. Cùng địa chỉ: 80/4 T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Bà Lê Thị V, sinh năm: 1986. Địa chỉ: K111/H20/17 C, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22.4.2020 và ngày 11.6.2020, Nguyễn Tri N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22.4.2020, Nguyễn Tri N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 43G1 - 226.41 đi trên đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Khi đi ngang qua vườn cây cảnh số 18 H của ông Nguyễn H, N thấy một số lồng chim Chào Mào của ông H đang treo trong vườn, quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp số chim này. N dựng xe ở đối diện vườn cây rồi đi bộ qua đường, mở lưới thép chui vào lấy trộm 04 (bốn) lồng chim bên trong có 04 (bốn) con chim Chào Mào rồi mang về nhà mình cất giấu.

Ngày 23.4.2020, N mang 01 (một) lồng chim và 01 (một) con chim Chào Mào cho anh Trịnh Quang Đ; bán 01 (một) lồng chim và 01 (một) con chim Chào Mào cho anh Lê Văn V với giá 900.000 đồng. Khi cho và bán chim, N nói là chim của N. Còn 02 (hai) lồng chim và 02 (hai) con chim N để lại nuôi.

Ngày 27.4.2020, ông Nguyễn H đến Công an phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng để trình báo về việc bị mất trộm tài sản, N đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ:

- Nguyễn Tri N giao nộp: 02 (hai) lồng chim và 02 (hai) con chim Chào Mào; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43G1-226.41.

- Anh Lê Văn V giao nộp: 01 (một) lồng chim và 01 (một) con chim Chào Mào.

- Anh Trịnh Quang Đ giao nộp: 01 (một) lồng chim và 01 (một) con chim Chào Mào.

- Ông Nguyễn H cung cấp: 03 (ba) đoạn video ghi nhận lại sự việc vào ngày 22.4.2020, tại vườn cây cảnh số 18 H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Tri N thực hiện hành vi trộm cắp 04 (bốn) lồng chim và 04 (bốn) con chim Chào Mào, được lưu trữ trong 01 (một) đĩa DVD.

Theo Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐG ngày 25.5.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: 04 (bốn) lồng chim và 04 (bốn) con chim Chào Mào nêu trên có tổng trị giá là 49.800.000 đồng (*bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11.6.2020, Nguyễn Tri N đang ngồi xem cá tại chân cầu C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng thì thấy một con chó cảnh loại Samoyed của chị Trần Ngọc Mai L đang chạy ngoài đường. N nảy sinh ý định trộm cắp con chó để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. N bồng con chó lên xe mô tô Attila BKS 92E1-035.44 rồi điện thoại nhờ một người tên Q chỉ chỗ bán chó, Q cho N số điện thoại của anh Hoàng Tuấn A là người chuyên mua bán chó cảnh. Sau khi liên lạc, A yêu cầu N đem chó đến nhà mình tại địa chỉ 80/4 T để xem. Tại đây, N nói với A chó này là của mình, sau đó hai bên thống nhất mua bán con chó trên với giá 1.800.000 đồng.

Tối ngày 11.6.2020, vợ của anh Hoàng Tuấn A là chị Đặng Thị Hải Y lên mạng xã hội Facebook xem thì thấy chị L đăng tin bị mất con chó giống với con chó mà Tuấn A đã mua. Sáng ngày 12.6.2020, vợ chồng Tuấn A liên lạc với L và yêu cầu đến địa chỉ 80/4 T, thành phố Đà Nẵng để thương lượng chuộc lại chó với số tiền 5.000.000 đồng nhưng hai bên không thống nhất nên chị L trình báo Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con chó cảnh loại Samoyed, màu trắng, có đuôi nhuộm màu hồng, hai chân và hai tai nhuộm màu cam do anh Hoàng Tuấn A giao nộp.

Theo Kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐGTS ngày 02.7.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Cẩm Lệ, kết luận: 01 (một) con chó cảnh loại Samoyed nêu trên có trị giá là 4.200.000 đồng (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Tri N chiếm đoạt là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSHC ngày 28/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tri N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản

1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tri N từ 03 đến 04 năm tù.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn Tri N thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Nguyễn Tri N nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong HĐXX xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào ngày 22.4.2020 và ngày 11.6.2020, tại địa bàn quận H và quận C, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Tri N có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn H 04 lồng chim và 04 con chim chào mào trị giá 49.800.000 đồng và chiếm đoạt tài sản của bà Trần Ngọc Mai L 01 con chó cảnh loại Samoyed trị giá 4.200.000 đồng, tổng trị giá tài sản Nguyễn Tri N chiếm đoạt là 54.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tri N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Tri N là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì thấy: Nguyễn Tri N là người có sức khỏe lao động nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lén lút thực hiện trộm cắp tài sản. N đã lợi dụng lúc người bị hại thiếu cảnh giác, không có người trông coi nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người bị hại, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 54.000.000 đồng là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 17.8.2016, N bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 83/2016/HSST, chấp

hành xong hình phạt tù ngày 10.01.2018 và ngày 28.11.2018, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 65/2018/HS-ST, trong bản án này Tòa án đã áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo chấp hành án xong ngày 13.9.2019, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục sa vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng: Nguyễn Tri N thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần vào ngày 22.4.2020 và ngày 11.6.2020, mỗi lần phạm tội có giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục số tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bị hại ông Nguyễn H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về xử lý tang vật và trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 43G1-226.41 do vợ N là chị Lê Thị V đứng tên chủ sở hữu. Chị V cho N mượn xe đi công việc và không biết N sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe cho chị V là có căn cứ.

Quy trữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD ghi lại 03 đoạn video Nguyễn Tri N thực hiện hành vi trộm cắp 04 (bốn) lồng chim và 04 (bốn) con chim Chào Mào vào ngày 22.4.2020, tại vườn cây cảnh số 18 H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Ông Nguyễn H và chị Trần Ngọc Mai L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Nguyễn Tri N đã khắc phục cho anh Lê Văn V số tiền 900.000 đồng và anh Hoàng Tuấn A số tiền 1.800.000 đồng những người này không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tri N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Nguyễn Tri N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, ngày 20/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quy trữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD ghi lại 03 đoạn video Nguyễn Tri N thực hiện hành vi trộm cắp 04 (bốn) lồng chim và 04 (bốn) con chim Chào Mào vào ngày 22.4.2020, tại vườn cây cảnh số 18 H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tri N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo